

BỘ NỘI VỤ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1076** /BNV-TCBC

Hà Nội, ngày **13** tháng **3** năm 2019

V/v kế hoạch kiểm tra về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế và tinh giản biên chế năm 2019

Kính gửi: **Sở Nội vụ Tỉnh Quảng Bình**

SỞ NỘI VỤ QUẢNG BÌNH
Số: **1076**
ĐẾN Ngày: **21/3/19**
Chuyên: **TCBC**
Lưu hồ sơ số: **01**

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 08/NQ-CP); Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10/NQ-CP); Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ tổ chức Đoàn Kiểm tra việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và quy định của pháp luật tại một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành) và một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là địa phương) năm 2019 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

Kiểm tra việc triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, lao động hợp đồng và tinh giản biên chế tại các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ trong việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Yêu cầu

Việc kiểm tra được thực hiện thường xuyên hàng năm nhằm đánh giá các kết quả đạt được trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo lộ trình kế hoạch đối với từng Bộ, ngành, địa phương, góp phần tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, thực hiện nghiêm các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; đồng thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, bất cập và những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tinh giản biên chế và đề xuất các kiến nghị, giải pháp cho phù hợp để thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Đảng và quy định của pháp luật.

2. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra việc ban hành các văn bản, kế hoạch, đề án của Bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, kết quả bước đầu về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ (Nghị quyết số 08/NQ-CP và Nghị quyết số 10/NQ-CP).

b) Kiểm tra việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Kiểm tra việc triển khai đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính; xây dựng, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Kiểm tra việc quản lý và sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động, việc xử lý đối với hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ chưa đúng quy định.

đ) Kiểm tra việc thực hiện quy định về số lượng cấp phó.

e) Kiểm tra việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

3. Địa điểm và thời gian kiểm tra

a) Địa điểm: Tại Bộ, ngành, địa phương và đơn vị kiểm tra (mỗi Bộ, ngành, địa phương kiểm tra từ 04-05 đơn vị).

b) Thời gian: Thời gian kiểm tra tại mỗi Bộ, ngành, địa phương từ 4-5 ngày, trong đó tại mỗi đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương kiểm tra 01 buổi (có lịch làm việc kèm theo). Trường hợp có sự thay đổi về thời gian làm việc, Đoàn kiểm tra sẽ thông báo cụ thể với Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các Bộ, ngành hoặc Sở Nội vụ các địa phương.

4. Phương pháp kiểm tra

a) Tổ chức kiểm tra trực tiếp tại một số tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương (danh sách kèm theo). Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ của Bộ, ngành, Sở Nội vụ của địa phương chuẩn bị báo cáo (đề cương và biểu mẫu kèm theo) và cùng làm việc với đoàn kiểm tra.

b) Các tổ chức, đơn vị được kiểm tra trực tiếp chuẩn bị báo cáo và cung các số liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của đoàn kiểm tra (đề cương và biểu mẫu kèm theo).

c) Báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Tổ chức - Biên chế) trước thời điểm kiểm tra 10 ngày để tổng hợp, phục vụ công tác kiểm tra (đề cương và biểu mẫu kèm theo).

Đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra, hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc của Bộ, ngành, địa phương và ban hành kết luận sau kiểm tra.

5. Thành phần đoàn kiểm tra

a) Bộ Nội vụ:

- Trưởng đoàn: Lãnh đạo Bộ Nội vụ;
- Đại diện lãnh đạo và 03-04 chuyên viên của Vụ Tổ chức - Biên chế.

b) Các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng kiểm tra

- Bộ, ngành:

- + Lãnh đạo Bộ, ngành;
- + Lãnh đạo và chuyên viên của Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ;
- + Lãnh đạo, chuyên viên của tổ chức, đơn vị được kiểm tra.


- Địa phương:

- + Lãnh đạo địa phương;
- + Lãnh đạo, chuyên viên của Sở Nội vụ;
- + Lãnh đạo, chuyên viên của tổ chức, đơn vị được kiểm tra.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra việc thực hiện sắp xếp về tổ chức bộ máy, biên chế và tinh giản biên chế năm 2019 của Bộ Nội vụ, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, đơn vị liên quan chuẩn bị Báo cáo và làm việc với Đoàn kiểm tra của Bộ Nội vụ. *MB*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, TCBC (05b).

KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Duy Thăng



**KẾ HOẠCH KIỂM TRA THỰC HIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ
TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019**

(Kèm theo công văn số: **1076/BNV-TCBC** ngày **13/3/2019** của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Cơ quan đến làm việc	Thời gian làm việc
1	Tỉnh Bắc Kạn:	
	- Sở Y tế	- Từ 8h30 ngày 06/5/2019
	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Từ 8h30 ngày 07/5/2019
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Từ 8h30 ngày 08/5/2019
	- Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	- Từ 8h30 ngày 09/5/2019
	- Sở Nội vụ	- Từ 8h30 ngày 10/5/2019
2	Tỉnh Thái Nguyên:	
	- Sở Y tế	- Từ 8h30 ngày 27/5/2019
	- Sở Xây dựng	- Từ 8h30 ngày 28/5/2019
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Từ 8h30 ngày 29/5/2019
	- Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên	- Từ 8h30 ngày 30/5/2019
	- Sở Nội vụ	- Từ 8h30 ngày 31/5/2019
3	Tỉnh An Giang:	
	- Sở Y tế	- Từ 8h30 ngày 10/6/2019
	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Từ 8h30 ngày 11/6/2019
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Từ 8h30 ngày 12/6/2019
	- Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên	- Từ 8h30 ngày 13/6/2019
	- Sở Nội vụ	- Từ 8h30 ngày 14/6/2019



4	Tỉnh Kiên Giang:	
	- Sở Y tế	- Từ 8h30 ngày 17/6/2019
	- Sở Tài nguyên và Môi trường	- Từ 8h30 ngày 18/6/2019
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Từ 8h30 ngày 19/6/2019
	- Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá	- Từ 8h30 ngày 20/6/2019
	- Sở Nội vụ	- Từ 8h30 ngày 21/6/2019
5	Tỉnh Gia Lai:	
	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Từ 8h30 ngày 08/7/2019
	- Sở Y tế	- Từ 8h30 ngày 09/7/2019
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Từ 8h30 ngày 10/7/2019
	- Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku	- Từ 8h30 ngày 11/7/2019
	- Sở Nội vụ	- Từ 8h30 ngày 12/7/2019
6	Tỉnh Đắk Nông:	
	- Sở Tư pháp	- Từ 8h30 ngày 15/7/2019
	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Từ 8h30 ngày 16/7/2019
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Từ 8h30 ngày 17/7/2019
	- Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa	- Từ 8h30 ngày 18/7/2019
	- Sở Nội vụ	- Từ 8h30 ngày 19/7/2019
7	Tỉnh Quảng Bình:	
	- Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Từ 8h30 ngày 12/8/2019 ✓
	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Từ 8h30 ngày 13/7/2019
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Từ 8h30 ngày 14/7/2019
	- Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới	- Từ 8h30 ngày 15/7/2019
	- Sở Nội vụ	- Từ 8h30 ngày 16/7/2019

1/6 2

8	Tỉnh Quảng Trị:	
	- Sở Khoa học và Công nghệ	- Từ 8h30 ngày 19/8/2019
	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Từ 8h30 ngày 20/8/2019
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Từ 8h30 ngày 21/8/2019
	- Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà	- Từ 8h30 ngày 22/8/2019
	- Sở Nội vụ	- Từ 8h30 ngày 23/8/2019
9	Tỉnh Hậu Giang:	
	- Sở Lao động- Thương binh và Xã hội	- Từ 8h30 ngày 16/9/2019
	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Từ 8h30 ngày 17/9/2019
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Từ 8h30 ngày 18/9/2019
	- Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh	- Từ 8h30 ngày 19/9/2019
	- Sở Nội vụ	- Từ 8h30 ngày 20/9/2019
10	Tỉnh Sóc Trăng:	
	- Sở Tài chính	- Từ 8h30 ngày 23/9/2019
	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Từ 8h30 ngày 24/9/2019
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Từ 8h30 ngày 25/9/2019
	- Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng	- Từ 8h30 ngày 26/9/2019
	- Sở Nội vụ	- Từ 8h30 ngày 27/9/2019



Handwritten signature or initials.

